

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST  
Ngày 12-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phúc An Hoàn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Xuân Tiểu**

2. Ông **Lý Văn Tòng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hà Thị Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà **Ma Thị Kim**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 13/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

**TRẦN ĐẮC T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/12/1992 tại huyện C, tỉnh T;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đắc T1 và bà Ninh Thị X (đều đã chết); anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ 03; vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Bản án số: 262/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BG, xử phạt Trần Đắc T 01 năm 04 tháng 15 ngày tù về Tội trộm cắp tài sản tài sản, chưa thi hành án phí 200.000 đồng, tiền phạt 5.000.000 đồng, truy thu 1.000.000 đồng;

- Bản án số: 142/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh TQ, xử phạt Trần Đắc T 02 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 27/12/2019 chấp hành xong án phạt tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

***Bị hại:***

- Bà Mai Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ V, xã L, huyện C, tỉnh T. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hồng V, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ V, xã L, huyện C, tỉnh T (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bà Vàng Thị P, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh T (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh T (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ V, xã L, huyện C, tỉnh T (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/7/2020 và ngày 28/7/2020, Trần Đắc T đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2020, Trần Đắc T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K1-3972 (xe mô tô mượn của chị Hà Thị Ngọc A sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã L, huyện H, tỉnh T) đi từ huyện H về nhà. Khi đi qua nhà bà Mai Thị H sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố V, xã L, huyện C, quan sát thấy nhà bà H khóa cửa không có ai ở nhà, T nảy sinh ý định đột nhập vào trộm cắp tài sản, T dựng xe mô tô ở trước ngõ qua khe cửa thấy 01 chiếc tivi màn hình phẳng, màu đen, khi vòng ra phía sau nhà để tìm đường vào thấy trên cửa bếp có 01 ô thoáng được bịt bằng tôn có ốc vít, sau đó T điều khiển xe mô tô về nhà lấy kìm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T quay lại nhà bà H, sử dụng kìm để tháo tấm tôn bịt ô thoáng phía trên cửa sau và đột nhập vào nhà bà H lấy trộm các tài sản gồm: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG LED 43UK6340PTF, màu đen, loại 43 inch; 01 chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt cây, cánh 450; 01 chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt hộp 350. Sau đó T mang bán cho ông Nguyễn Văn K sinh năm 1984, trú tại tổ V, xã L, huyện C được 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

**Lần 2:** Khoảng 11 giờ ngày 28/7/2020, T một mình đi đến nhà chị gái là Trần Thị M, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã N, huyện C chơi. Trên đường đi qua nhà bà Vàng Thị P, sinh năm 1985 (cùng thôn với chị M) phát hiện thấy nhà bà P có một đàn Ngan, nuôi nhốt trong vườn của gia đình, nhà bà P không có

người ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp Ngan đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi đến hiên nhà bà P lấy chiếc bao tải dứa, màu vàng, sau đó đến khu vực quây nuôi nhốt Ngan bắt lấy trộm được 05 con Ngan (03 con Ngan đực và 02 con Ngan cái), cho vào bao đem đến bán cho bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã N, huyện C được 370.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi nghìn đồng*), số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình mua, bán tài sản trộm cắp T không nói cho ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H1 biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Giá trị 01 tivi nhãn hiệu LGLED 43UK6340PTF, màu đen, loại 43 inch, đã qua sử dụng tháng 6/2018 (kèm theo 01 điều khiển tivi) có giá tại thời điểm tháng 7/2020 là 5.200.000 đồng; giá trị 01 chiếc quạt điện nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt cây, đã qua sử dụng, có giá tại thời điểm tháng 7/2020 (làm tròn số) là 344.200 đồng; giá trị 01 chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt hộp, đã qua sử dụng, có giá tại thời điểm tháng 7/2020 là 175.000 đồng; tổng giá trị tài sản theo Bản kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 là 5.719.200 đồng (*Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn hai trăm đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: 05 con Ngan có tổng trọng lượng là 12kg, tại thời điểm tháng 7/2020 có giá là 840.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Trần Đắc T trộm cắp trong ngày 23/7/2020 và ngày 28/7/2020 là: **6.559.200 đồng** (*Sáu triệu năm trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng*).

Cáo trạng số: 68/CT-VKSCH ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Đắc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Đắc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đắc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 30/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Mai Thị H do ông Đặng Hồng V đại diện theo ủy quyền và bị hại Vàng Thị P đã nhận lại đủ các tài sản do bị cáo Trần Đắc T trộm cắp, không yêu cầu

bị cáo bồi thường công truy tìm tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bị cáo Trần Đắc T bồi thường số tiền 370.000 đồng do đã mua 05 con Ngan; ông Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo Trần Đắc T bồi thường số tiền 2.250.000 đồng do đã mua 01 chiếc ti vi và 02 chiếc quạt nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng vụ án: Ngày 21/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại một chiếc ti vi nhãn hiệu LG LED 43UK6340PTF, màu đen, loại 43 inch; một chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt cây, cánh 450; một chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt hộp 350 cho ông Đặng Hồng V. Ngày 31/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã giao 05 con Ngan cho chủ sở hữu là bà Vàng Thị P quản lý, chăn nuôi nên không đề nghị xử lý vật chứng.

Đối với số tiền 2.620.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) bị cáo Trần Đắc T sau khi trộm cắp được tài sản đã bán các tài sản trộm cắp được cho ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H1 mà có được, trong giai đoạn điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã thu hồi được các tài sản bị cáo trộm cắp trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu thì cần buộc bị cáo phải thanh toán (hoàn trả) cho ông K, bà H1. Trong giai đoạn điều tra và trước khi mở phiên tòa ông K, bà H1 không yêu cầu, từ chối bị cáo thanh toán số tiền nêu trên, vì là quan hệ dân sự, do đó đề nghị không buộc bị cáo phải bồi thường về tiền nêu trên, nếu ông K, bà H1 có yêu cầu giành quyền khởi kiện, yêu cầu trong vụ án dân sự khác. Không đề nghị thực hiện truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền nêu trên.

Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn K không biết các tài sản mua với bị cáo Trần Đắc T là do trộm cắp mà có nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát; Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Lời khai của bị hại bà Mai Thị H và ông Đặng Hồng V là người đại diện theo ủy quyền xác định ngày 23/7/2020 đã mất các tài sản là một chiếc ti vi nhãn hiệu LG LED 43UK6340PTF, màu đen, loại 43 inch; một chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt cây, cánh 450; một chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt hộp 350, có tổng giá trị là 5.719.200 đồng, các tài sản này đã nhận lại đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời khai của bị hại bà Vàng Thị P xác định ngày 28/7/2020 đã mất tài sản là 05 con Ngan có giá 840.000 đồng, bà P đã được cơ quan điều tra Công an huyện Chiêm

Hóa giao 05 con Ngan cho gia đình quản lý, chăn nuôi nên bà P không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác. Về trách nhiệm hình sự bà Vàng Thị P xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K xác định ngày 23/7/2020 đã mua của bị cáo Trần Đắc T các tài sản với tổng giá trị là: 2.250.000 đồng, gồm: Một chiếc ti vi nhãn hiệu LG LED 43UK6340PTF, màu đen, loại 43 inch; một chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt cây, cánh 450; một chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt hộp 350. Khi mua ông Nguyễn Văn K không biết các tài sản trên do bị cáo T trộm cắp mà có, các tài sản này ông K đã giao nộp đầy đủ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa. Ông K xác định bị cáo không có tài sản để bồi thường số tiền 2.250.000 đồng nên ông K từ chối, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.250.000 đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H1 xác định: Ngày 28/7/2020 đã mua 05 con Ngan của bị cáo Trần Đắc T với giá 370.000 đồng. Khi mua bà H1 không biết 05 con Ngan này do trộm cắp mà có, bà H1 đã giao lại 05 con Ngan này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa. Bà H1 xác định bị cáo không có tài sản để bồi thường số tiền 370.000 đồng cho bà nên bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu, từ chối bị cáo Trần Đắc T phải bồi thường cho bà số tiền 370.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/7/2020, Trần Đắc T đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Mai Thị H, trú tại tổ V, xã L, huyện C, tỉnh T gồm: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG LED 43UK6340PTF, màu đen, loại 43 inch; 01 chiếc quạt điện, nhãn hiệu VINAWIND, loại quạt cây, cánh 450; 01 chiếc quạt điện, nhãn hiệu

VINAWIND, loại quạt hộp 350. Tổng giá trị tài sản trộm cắp (đã làm tròn số) là 5.719.200 đồng (*Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn hai trăm đồng*).

Khoảng 11 giờ ngày 28/7/2020, Trần Đắc T đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Vàng Thị P, trú tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh T 05 con Ngan (03 con Ngan đực, 02 con Ngan cái), có tổng trọng lượng 12 kg, tổng giá trị là 840.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản Trần Đắc T đã trộm cắp trong ngày 23/7/2020 và ngày 28/7/2020 là 6.559.200 đồng (*Sáu triệu năm trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng*). Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trên 2.000.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số: 262/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BG, xử phạt Trần Đắc T 01 năm 04 tháng 15 ngày tù về Tội trộm cắp tài sản tài sản, chưa thi hành án phí 200.000 đồng, tiền phạt 5.000.000 đồng, truy thu 1.000.000 đồng. Bản án số: 142/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh TQ, xử phạt Trần Đắc T 02 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, ngày 27/12/2019 chấp hành xong án phạt tù. Như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Đắc T đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử 02 lần về tội trộm cắp tài sản. Bản án số: 262/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BG bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án, phần dân sự chưa chấp hành. Bản án số: 142/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh TQ khi xét xử xác định bị cáo phạm thuộc trường hợp “tái phạm”, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2019, do đó lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, yếu tố định tội quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải*”, “*Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực, quyết liệt, thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Tài sản của bị hại bà Mai Thị H và bà Vàng Thị P đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thu hồi giao cho bà H, bà P quản lý, do đó Hội đồng không xem xét, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K1- 3972 của chị Hà Thị Ngọc A, ngày 23/7/2020 bị cáo T mượn chị A và đã sử dụng tham gia vào việc trộm cắp tài sản. Trong giai đoạn điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xác định khi bị cáo mượn xe, chị A không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội, nên đã xử lý trả lại tài sản xe mô tô cho chị A, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại bà Mai Thị H (do ông Đặng Hồng V đại diện theo ủy quyền), và bà Vàng Thị P đều xác định đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp, không bị thiệt hại gì khác, không yêu cầu bị cáo bồi thường công truy tìm tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K xác định đã mua các tài sản bị cáo Trần Đắc T trộm cắp của bà Mai Thị H ngày 23/7/2020 với tổng số tiền là 2.250.000 đồng, khi mua ông K không biết do bị cáo T phạm tội mà có. Ông K xác định bị cáo không có tài sản có giá trị, không yêu cầu, từ chối bị cáo T bồi thường số tiền 2.250.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H1 xác định đã mua các tài sản bị cáo T trộm cắp của bà Vàng Thị P ngày 28/7/2020 với giá 370.000 đồng, khi mua bà không biết do bị cáo T phạm tội mà có. Bà H1 xác định bị cáo không có tài sản có giá trị, không yêu cầu, từ chối bị cáo T phải bồi thường số tiền 370.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về truy thu tiền do phạm tội mà có: Bị cáo bán các tài sản trộm cắp của bà Mai Thị H ngày 23/7/2020 được số tiền 2.250.000 đồng; bán các tài sản trộm cắp của bà Vàng Thị P ngày 28/7/2020 được số tiền 370.000 đồng. Tổng số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có là 2.620.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*), số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Xét thấy số tiền 2.620.000 đồng bị cáo có từ hành vi phạm tội mà có; khi mua các tài sản trên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông K, bà H1) không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông K, bà H1 nếu có yêu cầu. Do ông K, bà H1 không yêu cầu, từ chối bị cáo bồi thường thiệt hại, do đây là quan hệ dân sự theo Điều 194 của Bộ luật dân sự chủ sở hữu tài sản được thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật dân sự, do đó không buộc bị cáo bồi thường thiệt hại, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết vụ án dân sự khác. Do đó không thực hiện truy thu số tiền 2.620.000 đồng nêu trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với hành vi mua các tài sản do bị cáo Trần Đắc T phạm tội mà có của ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H1. Quá trình mua bán ông K, bà H1 đều không biết các tài sản do bị cáo Trần Đắc T phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo Trần Đắc T không có tài sản riêng, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền, không tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đắc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Trần Đắc T, **02 (hai)** năm **07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 30/7/2020.

Trần Đắc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/11/2020.

Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoàn**